

Số: 1719 /KH-UBND

Biên Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2021

Thực hiện Văn bản số 1100/UBND-KTN ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn năm 2020 và xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2021.

UBND thành phố Biên Hòa xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2021 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

I. VỀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đạt 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường

Trên địa bàn thành phố Biên Hòa có 6/6 khu công nghiệp: Biên Hòa 1, Biên Hòa 2, Amata, Tam Phước, Loteco và Agtex Long Bình có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định (KCN Biên Hòa 1 đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Biên Hòa 2).

2. Đạt 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động

Có 6/6 khu công nghiệp đủ nước thải để vận hành liên tục hệ thống xử lý nước thải được lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động.

3. Chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải

- Thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt đạt 100% (bình quân 700 tấn/ngày) đạt chỉ tiêu Kế hoạch. Trong đó, khối lượng xử lý rác thành phân vi sinh tại khu xử lý Quang Trung (huyện Thống Nhất) để đảm bảo tỷ lệ chôn lấp đạt dưới 15% đạt 508 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ 73%) và khối lượng chôn lấp tại khu xử lý Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu) đạt 192 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ 27%). Nguyên nhân: Do lượng rác của thành phố Biên Hòa phát sinh hàng ngày tương đối lớn (700 tấn/ngày), trong khi đó Khu xử lý xã Quang Trung có công suất tối đa 1.200 tấn/ngày, ngoài thành phố Biên Hòa còn tiếp nhận, xử lý rác cho 6 địa phương trên địa bàn tỉnh gồm: Thống Nhất, Trảng Bom, Tân Phú, Long Thành, Vĩnh Cửu và thành phố Long Khánh, do đó một phần rác phải chuyển về Khu xử lý Vĩnh Tân để chôn lấp.

- Thu gom, xử lý chất công nghiệp không nguy hại đạt 100% (bình quân 452tấn/ngày) đạt chỉ tiêu kế hoạch.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, ban hành các văn bản về quản lý bảo vệ môi trường

Về công tác xây dựng, ban hành các văn bản, báo cáo chuyên đề về quản lý, bảo vệ môi trường, UBND thành phố Biên Hòa tập trung chỉ đạo giải quyết công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố, chú trọng thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đề cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, UBND thành phố Biên Hòa tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành: Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 08/4/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về “chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường” trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Kế hoạch số 280-KH/TU ngày 18/5/2020 về thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại. Đồng thời, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành một số văn bản cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 2067/KH-UBND ngày 28/02/2020 về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2020.

- Kế hoạch số 6954/KH-UBND ngày 02/6/2020 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 08/4/2020 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.

- Kế hoạch số 7789/KH-UBND ngày 22/6/2020 về thực hiện và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thành phố.

- Kế hoạch số 8995/KH-UBND ngày 13/7/2020 về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2025.

Ngoài ra, hằng năm UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đã có nhiều chuyển biến và hoạt động trên diện rộng, có chiều sâu góp phần làm chuyển biến nhận thức của xã hội trong sự nghiệp bảo vệ môi trường. Thông qua các sự kiện môi trường thế giới và trong nước, đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các sự kiện nâng cao nhận thức môi trường cho các cấp, các ngành và toàn thể xã hội như: Ngày Đất ngập nước, Chiến dịch Giờ Trái đất, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn..., Kết quả thực hiện: Đã tổ chức treo 220 băng rôn tuyên truyền, 800 cờ phướn khẩu hiệu tuyên truyền; bố trí 02 xe cổ động diễu hành trên các tuyến đường chính của thành phố để phát động ra quân lập lại trật

tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, “Xanh - Sạch - Đẹp”; tổ chức 02 buổi lễ phát động tổng vệ sinh môi trường tại Sân vận động thành phố Biên Hòa chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố với hơn 400 người tham dự và chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh với gần 500 người tham dự; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hoạt động tại địa điểm thu đổi chất thải trên địa bàn thành phố, kết quả đã thu hút được sự quan tâm của nhiều người dân và đã thu đổi được 2.870,2 kg chất thải tái chế và 709,72 kg chất thải điện tử; tiếp tục thực hiện chương trình “Ngày thứ Bảy, Xanh - Sạch - Đẹp” trên địa bàn theo kế hoạch số 150-KH/TU ngày 18/6/2014 của Thành ủy Biên Hòa.

3. Bảo vệ môi trường khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị:

- Tình hình thực hiện dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa: Để cải thiện chất lượng nước sông Đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn 1 (giai đoạn ưu tiên) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai làm chủ đầu tư với tổng vốn trên 6.600 tỷ đồng. Giai đoạn 1 sẽ ưu tiên xử lý nước thải sinh hoạt cho 09 phường của TP. Biên Hòa với công suất 52 ngàn m³/ngày. Đến nay, dự án đã hoàn thành tiểu dự án xây dựng trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1 tại phường Hồ Nai, công suất 9.500 m³/ngày. Sau khi tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, thành phố đã giao Trung tâm Dịch vụ công ích tiếp nhận bàn giao, quản lý vận hành và duy tu bảo dưỡng Trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1A, công suất 3.000 m³/ngày.đêm.

- Các dự án tiêu thoát nước do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai làm chủ đầu tư đang thực hiện trên địa bàn thành phố, gồm: Dự án chống ngập úng (nạo vét) suối Chùa, suối Bà Lúa, suối cầu Quan; dự án nạo vét suối Sắn Máu; dự án chống ngập úng tại khu vực ngã 5 Biên Hùng.

- Ngoài ra, thực hiện cải tạo, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng và bảo vệ môi trường nước trong các kênh rạch, sông suối trên địa bàn thành phố Biên Hòa, đặc biệt là xử lý các điểm ngập nước nặng trên địa bàn; chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp Công ty CP Môi trường Sonadezi kiểm tra nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của các tuyến đường trong đô thị để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước trong khu vực như: Đường Nguyễn Ái Quốc, đường Phạm Văn Thuận, đường Đồng Khởi, đường Huỳnh Văn Nghệ, đường Nguyễn Văn Tỏ và một số tuyến đường khác... Đến nay, đã hoàn thành xử lý xong 08 điểm ngập, gồm: Đường Phạm Văn Thuận (cầu Ông Tử); dọc theo rạch Ông Gia phường An Bình; khu vực cầu Sắn Máu và cầu Xóm Mai; khu phố 11 phường Tân Hòa; ngập úng tại khu phố 3 phường Bửu Long trên đường Huỳnh Văn Nghệ; khu vực ngã 4 Lạc Cường; đường Nguyễn Ái Quốc tại khu vực đường vào UBND phường Tân Tiến; đường Nguyễn Ái Quốc tại khu vực chợ Tân Phong. Xử lý hạn chế ngập 03 điểm, gồm: Cuối đường Nguyễn Văn Tỏ phường Long Bình Tân; hẻm Ngọc Hà thuộc khu phố 1 phường Quyết Thắng; tổ 22 Cầu Hang, phường Hóa An nằm giáp ranh suối Xiệp. Triển khai các biện pháp chống ngập, nạo vét 03 suối, xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý ngập úng trong nội ô thành phố. Triển khai thực hiện các dự án nạo vét suối

Linh, suối Tân Mai, suối Bà Bọt, xây dựng hệ thống thoát nước khu vực Quốc lộ 51 và khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, xử lý ngập úng cục bộ trên Quốc lộ 51 và vòng xoay Công 11.

- Công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đô thị: Tiếp tục thực hiện Quyết định 1631/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 01 thì trên địa bàn thành phố Biên Hòa có 64 cơ sở thuộc diện di dời. Trong đó, UBND thành phố Biên Hòa có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc di dời của các cơ sở có quy mô bản cam kết bảo vệ môi trường (11 cơ sở) phải di dời trước ngày 31/12/2015, qua theo dõi việc thực hiện di dời của các cơ sở, kết quả có 11/11 cơ sở đã ngưng hoạt động. Đối với danh sách di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 2) theo Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai, trong đó có 07 công ty, cơ sở thuộc trách nhiệm theo dõi, kiểm tra của thành phố Biên Hòa. Qua đôn đốc, đến nay có 4/7 đơn vị đã ngưng hoạt động, còn 3/7 đơn vị (*thuộc diện di dời do không phù hợp quy hoạch*) do chưa tìm được địa điểm di dời: Công ty Trung Cao, Cơ sở Đức Huy và Cơ sở Kim Đình. Qua kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện di dời, ghi nhận hầu hết các cơ sở đều đã ý thức được việc phải di dời, tuy nhiên vì các lý do khách quan về kinh tế và đặc biệt là vị trí để di dời nên chưa chủ động tìm địa điểm di dời và còn trông chờ chính sách hỗ trợ cụ thể của Nhà nước về địa điểm, kinh phí mới thực hiện di dời. Bên cạnh đó, các cụm công nghiệp trên địa bàn chưa được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh, không phù hợp với các loại hình sản xuất, kinh doanh, gia công quy mô hộ gia đình,... hoặc không thu hút các ngành nghề thuộc danh mục phải di dời nên các cơ sở này gặp nhiều khó khăn.

- Công tác xây dựng quy hoạch các điểm giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo các điều kiện về môi trường: Trên địa bàn thành phố có 11 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đang được phép hoạt động. Việc quản lý chất thải của các cơ sở này (nước thải, chất thải rắn từ quá trình giết mổ) được thành phố đã chỉ đạo các ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở từng bước thực hiện đảm bảo các quy định về công tác vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường, xử lý các chất thải phát sinh đạt quy chuẩn môi trường quy định. Thành phố kiên quyết xử lý, không cho tiếp tục hoạt động đối với các cơ sở giết mổ không đảm bảo chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y, chỉ quy hoạch 01 điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung cho cả thành phố.

- Cơ bản chấm dứt việc chăn nuôi gia súc, gia cầm theo lộ trình. Công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm được tăng cường. UBND thành phố Biên Hòa ban hành Kế hoạch số 8255/KH-UBND ngày 26/6/2020 về thực hiện ngưng chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn các phường, xã: Long Hưng, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước thuộc thành phố Biên Hòa. Đến nay, phường An Hòa và xã Long Hưng không còn hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Việc phát triển nghề nuôi cá bè trên sông Đồng Nai thuộc khu vực thành phố Biên Hòa còn nhiều vấn đề tồn tại như: Không theo quy hoạch, không đúng kỹ thuật,... cũng góp phần làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước mặt. Trong thời gian qua, thành phố đã tăng cường quản lý, kiểm tra các hộ nuôi cá bè, không để các hộ sống trên bè, phát sinh bè mới, xử lý kịp thời các hộ kéo bè từ các huyện khác về địa bàn; đồng thời, triển khai dự án Quy hoạch làng cá bè phù hợp cảnh quan sinh thái sông Đồng Nai thuộc thành phố Biên Hòa. Qua đó, sắp xếp các lồng bè nuôi thủy sản trên sông Đồng Nai theo quy hoạch phù hợp cảnh quan sinh thái, đồng thời phát triển bền vững loại hình nuôi trồng thủy sản trên bè trên cơ sở bảo vệ môi trường nguồn nước mặt trên sông Đồng Nai. Trên địa bàn thành phố Biên Hòa trên khu vực sông Cái và nhánh sông Đồng Nai thuộc phường Long Bình Tân hiện có 475 bè trên tổng số 319 bè được quy hoạch và 100% số lồng (830 lồng). Các ngành thành phố đã phối hợp Sở Giao thông Vận tải tỉnh, Khu Quản lý đường thủy, Công an tỉnh, Công an đường thủy cùng các phòng ban ngành thành phố và địa phương xử lý vi phạm hành và ban hành 172 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, 10 quyết định cưỡng chế tháo dỡ bè, lồng không thuộc quy hoạch. Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm hành chính cũng chỉ dừng lại ở mức thường xuyên vận động, tuyên truyền tới các hộ dân về việc chấp hành việc nộp tiền phạt và tự nguyện tháo dỡ lồng, bè (xông) dôi dư do các quy định về xử lý nuôi trồng thủy sản căn cứ pháp lý chưa chặt chẽ. Do đó, đến nay công tác này vẫn chưa thực hiện được theo kế hoạch đã đề ra hàng năm. UBND thành phố Biên Hòa tiếp tục chỉ đạo Phòng Kinh tế chủ trì cùng UBND phường Hiệp Hòa thực hiện kế hoạch xử lý bè, lồng xông dôi dư trên sông Cái và đoạn sông thuộc phường Long Bình Tân theo quy hoạch làng bè phù hợp cảnh quan, sinh thái sông Đồng Nai thuộc thành phố Biên Hòa.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường là 6/6 khu công nghiệp, đạt 100% (trong đó nước thải KCN Biên Hòa 1 được đưa về hệ thống xử lý nước thải KCN Biên Hòa 2 để xử lý). Định kỳ 02 lần/năm, thành phố phối hợp đoàn giám sát do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì kiểm tra việc thu gom, đầu nối nước thải của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Qua kết quả giám sát định kỳ về chất lượng nước thải sau xử lý cơ bản được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Riêng đối với KCN Biên Hòa 1 do hầu hết các nhà máy được xây dựng từ trước năm 1975 nên không còn phù hợp so với yêu cầu hiện tại do khó đảm bảo thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Trước nguy cơ ô nhiễm từ chất thải của KCN Biên Hòa 1 xả thải ra sông Đồng Nai, được sự chấp thuận về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai giao Sở Xây dựng phối hợp cùng Công ty Sonadezi thực hiện đề án chuyển đổi công năng khu công nghiệp Biên Hòa I thành khu đô thị thương mại, dịch vụ được tiến hành theo 03 giai đoạn và dự kiến đến năm 2022 sẽ hoàn thành.

Theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung 1/10.000 thành phố Biên

Hòa, tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Biên Hòa có 02 cụm công nghiệp gồm:

- Cụm công nghiệp Dốc 47: được UBND tỉnh Đồng Nai duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 về việc duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Dốc 47, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, thay thế Quyết định số 56/QĐ.CT.UBT với quy mô khoảng 88,48 ha. Do quy mô diện tích hiện hữu của CCN (88,48 ha) chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (dưới 75 ha). UBND thành phố Biên Hòa đang tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn để điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Dốc 47 để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Hiện, cụm công nghiệp có 27 doanh nghiệp đăng ký đầu tư trong cụm, trong đó có 26 doanh nghiệp đang hoạt động và 01 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động. Về thủ tục môi trường: Có 19/27 doanh nghiệp có thủ tục môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận/phê duyệt, trong đó có 13/19 doanh nghiệp do UBND cấp huyện xác nhận thủ tục môi trường (05 đơn vị do UBND thành phố Biên Hòa xác nhận, 08 đơn vị do UBND huyện Long Thành xác nhận, bàn giao về thành phố quản lý từ tháng 4/2010).

- Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh: Được quy hoạch với diện tích 54,83 ha, trong đó diện tích sử dụng công nghiệp 33,29 ha; được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2503/QĐ.CT.UBT ngày 22/7/2002 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/5000 và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Làng nghề gốm sứ Tân Hạnh (nay là Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh) tại Quyết định số 1382/QĐ.CT.UBT ngày 12/5/2003. Ngày 08/8/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2491/QĐ-UBND thành lập CCN nhằm bố trí di dời các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất gốm gây ô nhiễm môi trường đan xen trong khu dân cư trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh đã cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng, có 36 doanh nghiệp được xét duyệt đầu tư vào cụm. Hiện cụm có 24 đơn vị đang hoạt động, 09 đơn vị chưa hoạt động, 02 đơn vị ngưng hoạt động; 01 đơn vị hoạt động không đúng ngành nghề (thành phố đã xử lý vi phạm hành chính). Về thủ tục môi trường: Có 29/36 đơn vị đã được UBND thành phố xác nhận thủ tục môi trường; 07 đơn vị còn lại do chưa đầy đủ các cơ sở pháp lý về đất đai, đầu tư nên chưa thực hiện. UBND thành phố đã chỉ đạo kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các đơn vị hoạt động vi phạm, kết quả: đã ban hành 06 quyết định xử phạt với tổng số tiền 168 triệu đồng.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Tăng cường công tác về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

- Đội phản ứng nhanh phòng chống hoạt động khai thác cát trái phép trên sông của thành phố đã kiểm tra, phát hiện 24 vụ khai thác, vận chuyển cát trái phép, xử phạt 62,35 triệu đồng, tịch thu 14 phương tiện vi phạm. Ngoài ra, kiểm tra 24 bến bãi vật liệu xây dựng có phép, 01 bến thùy nội địa.

- Thành phố đã chỉ đạo kiểm tra, giám sát, có ý kiến đối với 04 trường hợp thực hiện cải tạo đất nông nghiệp và 01 trường hợp thu hồi đất làm vật liệu san

lắp tồn đọng trong quá trình cải tạo tại phường Phước Tân. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các đơn vị khai thác đất trên địa bàn 02 phường: Phước Tân và Tam Phước, chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm.

b) Về tiếp nhận, thẩm định và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường:

Giải quyết 33/33 (đạt 100%) hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đúng và trước hạn.

c) Công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh:

UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các ngành tăng cường các hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đề xuất của các ngành, UBND thành phố đã ban hành 33 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với tổng số tiền 1,011 tỷ đồng, trình UBND tỉnh Đồng Nai ban hành 02 quyết định xử phạt với tổng số tiền 350 triệu đồng.

d) Về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp:

Đã thu được 466.880.347 đồng, đạt 124,5% so với kế hoạch đề ra đầu năm là 375.000.000 đồng.

e) Về tài nguyên nước:

Triển khai tăng cường các biện pháp phòng ngừa các diễn biến bất thường của chất lượng nguồn nước mặt tại khu vực nuôi trồng thủy sản; báo cáo kết quả rà soát tên các sông, suối trên địa bàn để cập nhật cho dự án lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn thành phố Biên Hòa và góp ý nghiệm thu sau khi hoàn chỉnh; góp ý đối với nhiệm vụ “Lập danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Việc thực hiện các chỉ tiêu môi trường ở địa phương được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Các chỉ tiêu về môi trường cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Ngân sách sự nghiệp môi trường được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường theo kế hoạch; thường xuyên có kiểm tra giám sát khắc phục những bất cập, góp phần thực hiện ngày càng có hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Có sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện giáo dục, truyền thông về bảo vệ môi trường trong khối cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn thông qua chương trình ký kết liên tịch với các đơn vị, đoàn thể và các ngành có liên quan.

- Đã tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây ô nhiễm môi trường từ đó có biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Nguồn lực phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế (về tổ chức, bộ máy, nhân sự, trang thiết bị...) chưa đáp ứng được một cách tương ứng với chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đặc biệt ở tuyến cơ sở, các xã phường không có nhân sự chuyên môn về quản lý bảo vệ môi trường. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức còn gặp một số khó khăn do phong tục, tập quán, văn hóa và thói quen của một bộ phận dân cư trong việc xả nước thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Tỷ lệ xử lý rác thành phân vi sinh để đảm bảo tỷ lệ chôn lấp đạt dưới 15% đạt 73% và tỷ lệ chôn lấp đạt 27%, chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2020 của Tỉnh ủy giao là không quá 15%.

- Việc thực hiện chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa đạt hiệu quả cao do ý thức của người dân, thiếu kinh phí bố trí thực hiện do phải ưu tiên các công trình trọng điểm, giải quyết các vấn đề cấp bách khác của thành phố.

- Ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số cơ sở còn chưa tốt, chưa quan tâm đầu tư cải tiến công nghệ xử lý môi trường, còn tồn tại một số cơ sở chưa tự giác tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, vận hành không thường xuyên hệ thống xử lý chất thải, không thực hiện đầy đủ các cam kết về bảo vệ môi trường.

- Vẫn còn tình trạng hoạt động sản xuất trong các khu dân cư; hoạt động sản xuất tại các khu vực không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; hoạt động có khả năng gây ô nhiễm môi trường nhưng chưa có biện pháp khắc phục triệt để.

- Các nguồn nhiên liệu sạch như gas, điện, năng lượng mặt trời,... có chi phí đầu tư ban đầu khá cao, nên việc đầu tư nguồn năng lượng này chưa được triển khai rộng rãi tại các cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ trên địa bàn.

- Công tác triển khai mô hình chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp rất khó khăn. Việc kêu gọi nhà đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố gặp khó khăn do suất đầu tư cao, trong khi nguồn thu từ hoạt động khai thác hạ tầng cụm công nghiệp hạn chế nên ít có nhà đầu tư quan tâm tham gia đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

- Thành phố Biên Hòa là đô thị loại I với quy mô dân số khoảng 1,2 triệu người, ngoài ra bộ phận phụ trách công tác bảo vệ môi trường tại Phòng Tài nguyên và Môi trường còn kiêm thêm lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và quản lý tài nguyên khoáng sản thì với việc chỉ được bố trí số lượng công chức 05 người như hiện nay sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Phần II

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và triển khai thực hiện, cụ thể hóa có hiệu quả các yêu cầu và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 10/12/2020

của Tỉnh ủy Đồng Nai; Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 HĐND tỉnh Đồng Nai về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 5037/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 24/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa (khóa XII) về mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 nhằm ngăn ngừa, hạn chế, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, cải thiện và từng bước nâng cao chất lượng môi trường, kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Xác định rõ nội dung, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thành phố; Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Thành ủy, HĐND thành phố về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thu gom và xử lý chất thải y tế, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

2. Tỷ lệ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các văn bản về quản lý, bảo vệ môi trường

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Phòng Tư pháp tiếp tục cập nhật và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện kịp thời các văn bản quy định mới về bảo vệ môi trường và tài nguyên. Tổ chức rà soát, đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định không còn phù hợp; ban hành các quy định mới để triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về bảo vệ môi trường và tài nguyên.

2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan tăng cường, đổi mới về cả nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường. Tuyên truyền, vận động nhân dân về các vấn đề môi trường, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe con người, trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và các quy định xử phạt vi phạm vệ sinh môi trường, gây ô nhiễm môi trường, thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực dân cư:

* Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thực hiện:

- Tiếp tục xử lý triệt để các cơ sở thuộc danh sách đối tượng gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xác định các cơ sở mới gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để đưa vào danh sách báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo đúng quy định. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng về công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và bảo đảm vệ sinh môi trường tại các khu dân cư.

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất thải rắn, trong đó tập trung nâng cấp hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nhằm bảo đảm năng lực thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; xây dựng, quản lý và phát triển thị trường trao đổi chất thải, tái sử dụng chất thải trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền được phân cấp.

- Tiếp tục duy trì chương trình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng về công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và bảo đảm vệ sinh môi trường tại các khu dân cư; khuyến khích các hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, tham gia tích cực vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ môi trường khu dân cư như: đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định; giải tỏa các điểm ụ rác tự phát; thu gom rác thải sinh hoạt nơi công cộng;...

*** Phòng Kinh tế chủ trì, thực hiện:**

- Thực hiện ngưng chăn nuôi, di dời các cơ sở chăn nuôi gia súc trên địa bàn ra khỏi thành phố Biên Hòa.

- Xây dựng quy hoạch khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo các điều kiện về môi trường.

- Thực hiện quy hoạch làng cá bè phù hợp sinh thái sông Đồng Nai thuộc thành phố Biên Hòa.

- Vận động các cơ sở gốm di dời vào cụm công nghiệp gốm Tân Hạnh.

*** Phòng Quản lý đô thị chủ trì, thực hiện:**

- Tiếp tục duy trì thực hiện phong trào Xanh - Sạch - Đẹp trên địa bàn.

- Phối hợp các ngành tỉnh rà soát đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thoát nước khu công nghiệp và cụm công nghiệp gắn với quy hoạch thoát nước đô thị của thành phố; xây dựng và triển khai vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của thành phố Biên Hòa.

- Thực hiện cải tạo, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng và bảo vệ môi trường nước trong các kênh rạch, sông suối trên địa bàn.

- Thực hiện trồng cây xanh theo quy hoạch.

- Vận động toàn dân thực hiện tốt Ngày thứ bảy xanh, sạch, đẹp.

* **Trung tâm Dịch vụ công ích chủ trì**, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức quản lý, vận hành các Trạm xử lý nước thải do thành phố quản lý.

* **Công an thành phố Biên Hòa chủ trì**, phối hợp các ngành có liên quan và UBND 30 phường, xã tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; thường xuyên kiểm tra xử lý các trường hợp xả nước thải và chất thải rắn chưa xử lý ra môi trường không đúng quy định.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

* **Phòng Kinh tế chủ trì**, phối hợp Ban Quản lý dự án, Trung tâm Dịch vụ công ích và các đơn vị có liên quan xây dựng hoàn chỉnh Cụm công nghiệp gồm Tân Hạnh và Cụm công nghiệp Dốc 47 theo quy hoạch được duyệt nhằm giảm áp lực về môi trường trong khu vực đô thị.

* **Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thực hiện:**

- Tăng cường thanh tra hoạt động đầu tư và vận hành các hạng mục công trình về môi trường (nước thải, khí thải và phân loại, quản lý chất thải rắn) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo phân cấp.

- Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh thực hiện đề án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa I.

* **Trung tâm Dịch vụ công ích chủ trì**, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại cụm công nghiệp trên địa bàn; Kiểm tra, theo dõi tình hình đấu nối, xử lý nước thải và thoát nước thải của các doanh nghiệp hoạt động trong các cụm công nghiệp.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) **Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thực hiện:**

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp về phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Tuân thủ nghiêm các quy định về lập, thẩm định, kiểm tra và giám sát đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố theo phân cấp, triển khai thực hiện rộng rãi quy chế dân chủ ở cơ sở trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch định kỳ và đột xuất về kiểm soát ô nhiễm để ngăn chặn, xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường tại các khu vực đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực trọng điểm khác.

- Yêu cầu các cơ sở đầu tư các công trình bảo vệ môi trường và xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; khuyến khích áp dụng các hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO14001; Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp tự quản lý và bảo vệ môi trường theo hướng sản xuất sạch hơn, sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tổ chức tốt thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 5/5/2020 của Chính phủ..

b) **Phòng Quản lý đô thị chủ trì, thực hiện:**

- Khuyến khích các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cấp nước đô thị đáp ứng nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; kiến nghị tỉnh tiếp tục điều chỉnh quy hoạch hệ thống công viên cây xanh trên địa bàn phù hợp với đặc điểm phát triển đô thị và điều kiện thổ nhưỡng đồng thời ưu tiên phát triển cây bản địa.

- Cải tiến và nâng cấp hệ thống giao thông, giảm thiểu khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông; tiếp tục triển khai các quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn; tiếp tục phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng khu vực thành phố Biên Hòa và các khu công nghiệp theo quy hoạch đến 2020, các trạm dừng cho phương tiện giao thông đường bộ trên các tuyến cố định hoạt động trên các quốc lộ và tỉnh lộ thuộc địa bàn thành phố.

5. Bảo tồn đa dạng sinh học

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thực hiện:

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học, Kế hoạch hành động số 4454/KH-UBND ngày 21/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và các quy định có liên quan về bảo tồn đa dạng sinh học cho các cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và bảo vệ các giống loài động, thực vật hoang dã, đặc hữu trên địa bàn thành phố; nghiên cứu biện pháp quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn lợi phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững trên sông.

- Tăng cường công tác kiểm soát, khống chế ô nhiễm đối với nguồn nước sông do chất thải công nghiệp và sinh hoạt. Phối hợp các ngành tỉnh trong việc ngăn ngừa và chuẩn bị phương án sẵn sàng để giải quyết sự cố môi trường trên sông Đồng Nai. Triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động nhằm phòng chống hiện tượng sạt lở ven bờ, các tác động xấu do lũ lụt và sự cố tràn dầu.

- Bảo vệ phát triển rừng, nâng cao chất lượng và tỷ lệ độ che phủ đất, nhất là độ che phủ của cây lâu năm; phòng chống và kiên quyết xử lý việc chặt phá, đốt rừng, khai thác trái phép hoặc chiếm dụng đất rừng.

- Phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng đến môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành phố và Chủ tịch UBND 30 phường, xã theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị, chủ động tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể của từng ngành, đơn vị, địa phương, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo phân công nhằm đạt kết quả cụ thể và thiết thực về công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, tiếp tục thực hiện trách nhiệm được phân công theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Trước ngày 30 tháng 10, các cơ quan, đơn vị và UBND 30 phường, xã có trách nhiệm đánh giá, báo cáo kết quả với UBND thành phố Biên Hòa, đồng gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các phường, xã, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch này; đồng thời, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố Biên Hòa theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai;
- Thường trực Thành ủy (thay báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT/UBND TP;
- Chánh, các PVP/HĐND và UBND TP;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Công an TP; BCH Quân sự Biên Hòa; Ban Quản lý dự án; Đội Quản lý trật tự đô thị; Trung tâm Dịch vụ công ích; Trung tâm Phát triển Quỹ đất; Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao;
- UBND 30 phường, xã;
- Lưu: VT, KT (Hồng).



KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Lộc

Phụ lục:
TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số 1719 /KH-UBND ngày 09 /02/2021
 của UBND thành phố Biên Hòa)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Kinh phí (VNĐ)	Đơn vị thực hiện
1	Chi dịch vụ công ích: quét đường, nạo vét mương cống, duy tu giải phân cách,...	66.598.000.000	Phòng Quản lý đô thị
2	Chi hoạt động xúc, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	98.861.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
3	Chi hoạt động xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất phân hữu cơ compost, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%	169.272.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
4	Chi hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	1.830.700.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
5	Kinh phí kiểm tra tình hình khai thác tài nguyên khoáng sản (có phép và không phép) trên địa bàn thành phố Biên Hòa; việc thực hiện Luật BVMT và Luật Khoáng sản trong hoạt động khai thác khoáng sản.	1.800.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
6	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; Tổ chức các hoạt động truyền thông môi trường; Ngày thứ 7 Xanh, Sạch, Đẹp	314.300.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
7	Kinh phí kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kinh phí chi hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	250.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
8	Kinh phí vận hành, xử lý nước thải sinh hoạt tại Trạm xử lý nước thải sinh hoạt số 1, giai đoạn 1A, công suất 3.000 m3/ngày	6.226.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
9	Chi phí tư vấn (tổ chức lựa chọn nhà thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu,...)	600.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
10	Chi phí dự phòng thực hiện các nhiệm vụ BVMT khác	200.000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
TỔNG CỘNG		345.952.000.000	